Mẫu số 38-DS

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **25**/2023/QĐST- DS	*Phước Long, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2023/TLST-DS, ngày 19-6-2023 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị M, sinh năm 1956 và ông Phan Ngọc L, sinh năm 1952, địa chỉ: thôn Phước L, xã Phước Tín, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước;
- Bị đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1977, bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1988, cùng địa chỉ: thôn Phước L, xã Phước Tín, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền nợ:* Ông Nguyễn T và bà Trần Thị Bích T có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho nguyên đơn bà Dương Thị M, ông Phan Ngọc L số tiền còn nợ là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng);
- *Thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ:* Ông Nguyễn T và bà Trần Thị Bích T có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho nguyên đơn bà Dương Thị M, ông Phan Ngọc L số tiền còn nợ là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày đến hạn trả nợ (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án chưa thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí:* Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn T và bà Trần Thị Bích T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Do ông Nguyễn T và bà Trần Thị Bích T có đơn xin giảm án phí, nên được giảm 1/2 án phí. Buộc ông Nguyễn T và bà Trần Thị Bích T phải nộp 3.125.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Nguyên đơn bà Dương Thị M, ông Phan Ngọc L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nên không xử lý đối với tiền tạm ứng án phí đã được miễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TX. Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phán